

KẾ HOẠCH

Công tác vệ sinh chăm sóc - Nuôi dưỡng

Năm học: 2022 - 2023

Căn cứ Công văn số 4216/BGDĐT-GDMN ngày 30/8/2022 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2022-2023;

Thực hiện công văn số 2746/SGDĐT-MN ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022-2023; Kế hoạch số 196/KH-UBND, ngày 06/9/2022 của UBND quận Hồng Bàng về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; Kế hoạch số 269 /PGD ngày 09/9/2022 của PGD&ĐT quận Hồng Bàng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022-2023

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 và điều kiện thực tế của Trường mẫu giáo Mầm Non Sờ Dầu;

Trường Mẫu giáo Mầm non Sờ Dầu xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác vệ sinh chăm sóc - nuôi dưỡng năm học 2022 - 2023 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của phòng GD&ĐT quận, lãnh đạo địa phương, các ban ngành đoàn thể phường luôn tạo mọi điều kiện cho mọi công tác của nhà trường được hoạt động tốt.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, nhiệt tình, có năng lực chuyên môn, thực sự yêu nghề mến trẻ. 100% đã đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.
- Có đủ số lượng giáo viên phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- Phụ huynh quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dưỡng cháu của nhà trường.
- 100% trẻ tham gia bán trú. Nhờ vậy đa số các cháu được ở lại bán trú, được chăm sóc, ăn trưa ở trường giúp chế độ sinh hoạt của cháu được ổn định.

2. Khó khăn: - Trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách nên việc theo dõi trẻ nghỉ ốm và các hoạt động y tế trường học chưa kịp thời.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng còn hạn chế.
- Nhà bếp còn thiếu 1 số trang thiết bị hiện đại: Tủ đun nước, máy thái rau...

- Chưa đủ nhân viên nấu ăn phục vụ cho công tác nuôi dưỡng trẻ tại bếp vì nhân viên nấu ăn được nhà trường phân công phụ trách văn thư, thủ quỹ .

II. Mục tiêu:

- 100% trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các cơ sở GDMN.

- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh xâm nhập vào nhà trường, các nhóm lớp, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường

- Bảo đảm 100% trẻ được ăn tại trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. 100% cháu được uống nước đun sôi, sử dụng nước sạch. Bếp ăn đảm bảo các điều kiện sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP

- Thực hiện tính khẩu phần ăn trên phần mềm, xây dựng ngân hàng thực đơn hợp lý, cân đối dưỡng chất cho trẻ theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 0,5 %, thể thấp còi (chiều cao) dưới 1%, thể thấp còi (cân nặng/ chiều cao) dưới 1,5%, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế. Vận động phụ huynh cho con đi học đều để có trẻ có nề nếp trong vệ sinh ăn ngủ, tăng khẩu phần ăn cho trẻ ở nhà nhằm giảm tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi; cho trẻ ăn tăng rau, uống nhiều nước đối với những trẻ nguy cơ trên: thừa cân, béo phì.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em trong các nhà trường, đặc biệt làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng và một số dịch bệnh khác.

+ Triển khai Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025”,

- Trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi. Tiếp tục thực hiện tốt giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ. Chỉ đạo giáo viên nâng cao kỹ năng chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền ở các lớp và ở nhà trường.

- Nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành cho cán bộ, giáo viên về công tác phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ thiên tai trong trường nhằm giảm thiểu hậu quả của thảm họa thiên tai gây ra.

III. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong bối cảnh dịch bệnh

a. Nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch trong nhà trường theo qui định của Chính phủ và thành phố.

- Thực hiện công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh và bảo vệ trẻ em tại gia đình, nhà trường và cộng đồng.

c. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% trẻ đang học tại trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng dịch bệnh xâm nhập vào nhà trường, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

b. Giải pháp thực hiện

- Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ quy tắc ứng xử theo thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT

- Đánh giá việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngay từ đầu năm học.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong đảm bảo quyền trẻ em tại các bảng tin, các buổi hội họp và trao đổi trực tiếp, nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em.

- Tổ chức thực hiện việc viết cam kết và thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT giúp nâng cao ý thức rèn luyện đạo đức, tác phong nhà giáo cho 100% CBGV, NV trong nhà trường.

- Tổ chức các buổi bồi dưỡng kỹ năng sơ cấp cứu, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bệnh thường gặp đối với trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đưa vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho đội ngũ CBGVNV.

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng chuyên đề “Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN”. Quan tâm đến việc sử dụng nguồn nước ấm vệ sinh cho trẻ, đảm bảo nền nhà vệ sinh khô ráo, tăng cường ánh sáng phòng học trong mùa đông, trang bị dự phòng đồ dùng cá nhân cho trẻ tại trường.

- Định kỳ thực hiện việc tự đánh giá các tiêu chuẩn trường học an toàn, trình UBND quận cấp giấy chứng nhận “Trường học, lớp học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”, “Bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm”.

- Tìm nguồn cung cấp thực phẩm an toàn, có uy tín, thiết lập hợp đồng chặt chẽ đảm bảo pháp lý. Thực hiện thường xuyên, nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát việc giao nhận thực phẩm an toàn trong bếp ăn của nhà trường, tăng cường sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên Ban thanh tra nhân dân của nhà trường.

- Thực hiện có nề nếp việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ.

- Phối hợp với ngành y tế địa phương thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19 của Bộ GD&ĐT, thành phố và UBND quận, báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý cấp trên khi có dịch xuất hiện. Kịp thời cung cấp thông tin cho các bậc phụ huynh về diễn biến dịch bệnh và công tác phòng ngừa thông qua hệ thống eNetViet của nhà trường và nhóm zalo của mỗi nhóm lớp.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc tư vấn, hướng dẫn cách chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình trong bối cảnh dịch bệnh.

- Cung cấp số điện thoại của nhà trường để kịp thời tiếp nhận các ý kiến phản ánh của phụ huynh và nhân dân về tình trạng mất an toàn, bạo hành trẻ trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp hàng ngày, hằng tuần, hằng tháng để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy trong nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua và các qui định để xử lý nghiêm đối với các trường hợp để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:

5.1. Quản lý chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

a. Nhiệm vụ

- Quản lý chặt chẽ chất lượng các bữa ăn cho trẻ trong nhà trường; Xây dựng thực đơn các bữa ăn cho trẻ đảm bảo đủ, cân đối chất dinh dưỡng đa dạng thực phẩm, tăng cường rau xanh và sữa trong thực đơn của trẻ.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; Đánh giá sự phát triển của trẻ về thể lực qua chấm kênh tăng trưởng.

b. Chỉ tiêu phân đầu: - Trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- 100% trẻ được khám sức khỏe 1 lần/năm học và kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới 3 lần/năm học; Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế.

- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, lưu mẫu thực phẩm, có ký kết hợp đồng với nguồn cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP.

- Chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN. Lượng calo cho mỗi trẻ/1 ngày ở trường đạt: 620-630 kcalo (Lớp nhà trẻ), 650-680 kcalo (Lớp mẫu giáo).

- Áp dụng mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non”.

- Bảo đảm 100% trẻ được ăn bán trú tại trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% trẻ được sử dụng nước sạch, nước được đun sôi

- 100% số lượng cháu ăn trưa tại trường, một bữa chính và một bữa phụ (MG) 2 bữa chính, 1 bữa phụ (NT).

- **Mẫu giáo:** Tiền ăn 26.500đ/trẻ/ngày (26,500 tiền ăn + 3.500 tiền ga) ; Chia làm 3 bữa trong ngày: Giữa giờ sáng, trưa và phụ chiều, trong đó bữa chính là: 14.500đ, bữa phụ 9h là: 3.800đ. Quà chiều: 7.300đ.

Nhà trường đặt mục tiêu năng lượng cần đạt 670 Kcal/trẻ/ngày Nhu cầu năng lượng cung cấp tại trường: 50%/ngày/trẻ Tỷ lệ cung cấp năng lượng: P;L;G: 15-30-55. Nước uống: 1,6-2l/ngày(Cả nước trong thức ăn).

Tỷ lệ Kcal tại trường Giữa giờ sáng: 8%. Trưa: 32%, chiều: 15%

-Nhà trẻ : Tiền ăn 26500đ/trẻ/ngày (26,500 tiền ăn + 3.500 tiền ga) ; Chia làm 3 bữa trong ngày: Phụ sáng, chính trưa và chính chiều, phụ chiều, trong đó bữa chính là: 11.350đ, bữa phụ 9h là: 3.800đ. Chính chiều: 7.300đ. phụ chiều: 4.050đ

Nhà trường đặt mục tiêu năng lượng cần đạt 630 Kcal/trẻ/ngày. Nhu cầu năng lượng cung cấp tại trường: 65%/ngày/trẻ Tỷ lệ cung cấp năng lượng: P;L;G: 15-35-50. Nước uống: 0,8l-1,6l/ngày(Cả nước trong thức ăn)

c. Giải pháp thực hiện

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chỉ hội phụ huynh; thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế; Công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Lựa chọn ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có chứng minh nguồn gốc xuất xứ, được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận, có uy tín trên thị trường; Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường. Chú trọng việc giám sát .

- Thực hiện nề nếp các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế phường tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý và nhân viên nuôi dưỡng; Tổ chức kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ ăn hợp lý đối với trẻ phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.

- Tham quan, học tập và xin ý kiến chỉ đạo của Phòng GD&ĐT về áp dụng thực hiện quyết định số 41/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em...”, áp dụng mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non” trong nhà trường (nếu đủ điều kiện).

2.1 Công tác bán trú

*** Mục tiêu:**

- Tổ chức tốt bữa ăn hằng ngày cho trẻ.
- Đảm bảo quy trình bếp 1 chiều.
- Đảm bảo dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của trẻ hằng ngày cho trẻ, đảm bảo đủ về lượng, cân đối về dưỡng chất và đảm bảo VSATTP. Lựa chọn các đơn vị

cung cấp thực phẩm đảm bảo nguồn thực phẩm ổn định, rõ nguồn gốc, tươi ngon, an toàn, đảm bảo tính pháp lý. Thực hiện minh bạch tài chính và thực đơn ăn của trẻ.

- Chủ động áp dụng các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng trẻ tại trường, thiết kế thực đơn phong phú, phù hợp với độ tuổi, trẻ ăn hết khẩu phần.

*** Biện Pháp:**

- Theo dõi chất lượng bữa ăn của trẻ, theo dõi giáo viên cho trẻ ăn hết suất, chăm sóc giấc ngủ cho trẻ tốt.

- Lên lịch dự giờ giáo viên về tổ chức cho trẻ ăn, ngủ.

- Thường xuyên thay đổi thực đơn theo tuần, theo mùa cho trẻ.

- Thực hiện tính ăn cho trẻ hằng ngày trên phần mềm.

- Vận động phụ huynh cho trẻ đi học đúng giờ để tính ăn hằng ngày cho trẻ được thuận tiện.

- Thường xuyên kiểm tra nhà bếp về các khâu: Tiếp phẩm đảm bảo số lượng, thực phẩm tươi sống, thực hiện tốt việc chế biến và lưu mẫu thực phẩm.

- Kiểm tra nhà bếp việc sử dụng và sắp xếp đồ dùng nhà bếp gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo theo quy trình bếp một chiều.

- Dự giờ bếp ăn thường xuyên.

- Sưu tầm các tài liệu về dinh dưỡng, về cách chế biến món ăn, mẹo vặt, thực đơn để cập dưỡng tham khảo.

- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục dinh dưỡng vào các hoạt động dạy trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền với phụ huynh về dinh dưỡng và chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại lớp.

- Kết hợp với chuyên môn nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, cho trẻ hoạt động: làm nội trợ: tuốt rau ngót, giã lạc vừng, cuốn chả nem, bóc trứng cút....

3.2. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì

- Chủ động thực hiện các biện pháp suy dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ; Giảm 1,2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi (chiều cao) so với đầu năm học và tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế.

- Theo dõi thường xuyên các cháu suy dinh dưỡng, thừa cân. Có biện pháp theo dõi, tác động chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, trẻ thừa cân, béo phì ...

***Biện pháp:** - Chỉ đạo các lớp theo dõi trẻ suy dinh dưỡng hằng tháng.

Cân hàng tháng và chăm biểu đồ theo dõi trẻ.

- Giáo viên làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ: tăng dưỡng chất trong khẩu phần ăn của các cháu. vận động phụ huynh cho trẻ đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân có chế độ ăn riêng ở trường (mang theo sữa).

- Giáo viên liên hệ phụ huynh về trường hợp cháu thừa cân, béo phì. Tuyên truyền và kết hợp với phụ huynh áp dụng: Những thức ăn cần hạn chế, những bài tập phù hợp, chế độ ăn hợp đối với những trẻ này.

- Tuyên truyền về mức độ nguy hiểm của bệnh béo phì, bệnh suy dinh dưỡng trẻ em tới phụ huynh.

2.3. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

*** Mục tiêu:**

- Đảm bảo an toàn thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm cho trẻ và CBGVNV.

- Lưu mẫu thức ăn 24/24h theo đúng quy định của BGD&ĐT.

*** Biện pháp:**

- Trang bị đầy đủ CSVC cho bếp ăn bán trú tại trường.

- Có đầy đủ trang phục, đồ dùng cho người trực tiếp nấu ăn.

- Trang bị các kiến thức về ATTP cho tất cả các thành viên trong trường để thấy được tầm quan trọng của công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kiểm soát nguyên liệu đầu vào và khâu chế biến thô.

+ Hợp đồng cam kết với cơ sở cung cấp thực phẩm an toàn.

+ Kiểm soát nguồn thực phẩm. Kiểm tra khi tiếp nhận nguồn nguyên liệu.

- Kiểm soát khâu chế biến, nấu chín.

+ Đảm bảo quy trình chế biến, nấu chín theo nguyên tắc bếp một chiều.

+ Thực hiện 10 nguyên tắc vàng trong chế biến.

- Kiểm soát khâu bảo quản thực phẩm.

+ Kho bảo quản thực phẩm.

+ Bảo quản nguyên liệu, thực phẩm trước và sau khi nấu.

- Kiểm soát khâu vận chuyển thực phẩm.

+ Phương tiện, chế độ, thời gian vận chuyển.

- Kiểm soát nhiệt độ nguyên liệu thô và thực phẩm đã qua chế biến.

- Lưu giữ thực phẩm đảm bảo đúng quy định 24/24.
- Thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất bếp ăn.

2.4. Công tác vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh:

*** Mục tiêu:**

- Tiếp tục củng cố nâng cao hiệu quả chuyên đề “ Củng cố nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN”
- Đảm bảo 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1-2 lần/năm.
- Phối hợp với trung tâm Y tế phường triển khai đầy đủ kịp thời các biện pháp phòng chống các dịch bệnh trong trường học đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.
- Tự đánh giá, đối chiếu, bổ sung các điều kiện về thực hiện công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ GDĐT và Bộ Y tế quy định về công tác Y tế trường học.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong thời gian ở trường, không có dịch bệnh xảy ra.
- 100% trẻ phát triển tốt về mặt thể lực, tinh thần.
- 100% trẻ vui vẻ, an tâm khi đến trường.
- 95% trẻ tăng cân, tăng chiều cao hàng tháng.
- 100% trẻ có đồ dùng vệ sinh cá nhân riêng.
- Tuyệt đối không có trường hợp giáo viên đánh trẻ.
- Chú trọng giáo dục và cho trẻ lao động tự phục vụ phù hợp với từng độ tuổi, giáo dục hình thành những thói quen tốt trong hoạt động vệ sinh, ăn ngủ của trẻ:
 - + 95% trẻ thực hiện tốt thao tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng.
 - + 100% trẻ thực hiện rửa tay với xà phòng dưới vòi nước chảy đúng quy trình.
- Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường xung quanh, vệ sinh đồ dùng đồ chơi.
- Môi trường trong và ngoài lớp sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

*** Biện pháp:**

- Thường xuyên rèn vệ sinh cá nhân trẻ mọi lúc, mọi nơi.
- Tăng cường công tác vệ sinh lớp học, vệ sinh môi trường hàng ngày và tổng vệ sinh theo lịch.

- Có đủ đồ dùng cá nhân có ký hiệu riêng cho trẻ sinh hoạt.
- Bổ sung CSVC như tủ ca cốc, giá đựng bình nước uống, nước muối, tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ.
- Tổ chức cân đo cho trẻ 3 tháng /1 lần; khám sức khỏe 1-2 lần/năm; trẻ suy dinh dưỡng cân 1 tháng/1 lần. Chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.
- Phối hợp với phòng Y tế khám sức khỏe định kì cho trẻ.
- Giáo viên giặt ca khăn hằng ngày, vệ sinh lớp, lau sàn hằng ngày. Vệ sinh đồ dùng đồ chơi hằng tuần. Thực hiện lược khăn 1 tuần 1 lần. Tổng vệ sinh vào thứ 6 hằng tuần. Sát khuẩn đồ dùng đồ chơi, lau sàn, bàn ghế bằng dung dịch Cloramin B (khi có dịch bệnh) để phòng tránh dịch bệnh tay-chân-miệng. Phun thuốc muỗi 6 tháng 1 lần để phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết.
- Theo dõi và kiểm tra và dự giờ hoạt động vệ sinh ở các lớp. 100% các lớp được dự giờ.
- Thường xuyên kiểm tra các góc tuyên truyền ở các lớp, nhắc nhở bổ sung các nội dung tuyên truyền phòng tránh bệnh theo mùa và dịch bệnh đang phát sinh kịp thời.
- Thực hiện tốt các chương trình truyền thông sức khỏe tới phụ huynh thông qua các buổi nói chuyện, phát thanh hằng ngày.
- Thường xuyên kiểm tra phòng Y tế của nhà trường. Tham mưu mua sắm đầu tư thêm các dụng cụ y tế, tủ thuốc y tế của trường, của các lớp.
- Kiểm tra việc thực hiện chế độ sinh hoạt 1 ngày của giáo viên ở các lớp.
- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép chương trình nha học đường, các bệnh về mắt vào dạy trẻ. Thực hiện kiểm tra mắt cho trẻ theo đề án phòng chống các bệnh về mắt. Đối với bệnh cận thị, viễn thị: Phân đầu không tăng số trẻ mắc phải.
- Phối kết hợp với phụ huynh bảo vệ và phòng chống các bệnh về mắt cho trẻ.
- Xây dựng các kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong nhà trường nhất là khi có dịch bệnh xuất hiện ở địa bàn.
- Đánh giá giáo viên thực hiện các hoạt động quy trình chăm sóc vệ sinh, chăm sóc sức khỏe trẻ trên lớp.

4. Công tác tuyên truyền

*** Mục tiêu:**

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền của nhà trường và ở các lớp.

- Tổ chức hội thảo với cha mẹ trẻ về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non; tuyên truyền tư vấn cho phụ huynh về kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, quan tâm trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì.

- Tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì.

- Tuyên truyền về các biện pháp phòng một số bệnh thường gặp ở trẻ và biện pháp chống dịch bệnh lây lan như: Phòng chống bệnh “tay chân miệng”, bệnh đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, các bệnh về mắt...

- Tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm.

***Biện pháp:**

- Tuyên truyền trên bản tin của nhà trường về những nội dung: Các dịch bệnh, nuôi dạy trẻ khoa học...

- Phát những tờ rơi ngắn gọn cho phụ huynh về hình ảnh nguy hiểm của các bệnh: sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm...

- Tuyên truyền qua bản tin của lớp: Chỉ đạo giáo viên thực hiện góc tuyên truyền đẹp về hình thức, phong phú về nội dung.

- Tuyên truyền qua các cuộc họp phụ huynh, các ngày lễ hội, hội thi của trẻ.

Trên đây là kế hoạch triển khai công tác vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng, của trường Mầm non Sở Dầu năm học 2022-2023. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- HT (để b/c)
- Các tổ CM;
- Lưu VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG:

Đặng Lệ Quỳnh